

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2021

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.
2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 496/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985.

Đăng ký HKTT: Tổ 18, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 22V, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Thanh T1 trước đây là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/10/2011 và cháu Nguyễn V, sinh ngày 19/8/2013. Năm 2019, chị T và anh T1 đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 138/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2019 chị T và anh T1 thỏa thuận việc nuôi con như sau: Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/10/2011 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn

V, sinh ngày 19/8/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nên sau khi vợ chồng ly hôn, cháu Nguyễn Hoàng A sinh sống cùng anh T1, còn cháu Nguyễn V sinh sống cùng chị T.

Tuy nhiên, kể từ ngày giao cháu Hoàng A cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng thì anh T1 không có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Mọi việc chăm sóc cháu Hoàng A đều do ông bà nội cháu Hoàng chăm lo và hằng ngày, mỗi buổi sáng chị T phải đến nhà anh T1 để đưa cháu Hoàng A đi học và lo những việc khác cho cháu. Còn anh T1 thì suốt ngày say xỉn, không quan tâm, chăm sóc cháu Hoàng A và đặc biệt còn đánh đập cháu.

Hiện nay, ông bà nội của cháu Hoàng A đã lớn tuổi và ông nội của cháu đang bị bệnh nặng nên không có thời gian chăm sóc cho cháu như trước đây. Mặt khác, cháu Hoàng A là con gái, đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý nên cần có người gần gũi, yêu thương cháu. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của cháu và thuận tiện cho chị T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nên chị T đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh T1: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố H đã nhiều lần triệu tập anh T1 đến làm việc nhưng anh T1 không đến nên Tòa án không lấy được lời khai, cũng như không công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố H đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 13/11/2020, cháu Nguyễn Hoàng A trình bày ý kiến: Sau khi cha, mẹ ly hôn, cháu về chung sống với cha là anh T1. Tuy nhiên quá trình chung sống anh T1 không chăm sóc cháu, chỉ có ông bà nội và mẹ của cháu chăm sóc. Anh T1 thường xuyên uống rượu bia, mỗi lần anh T1 uống rượu bia về thì có vài lần anh T1 đã đánh cháu, nên cháu Hoàng A rất sợ ba và có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2020, bà Nguyễn Thị H (là mẹ ruột của anh Nguyễn Thanh T1) trình bày: Cháu Hoàng A hiện nay đang sinh sống cùng vợ chồng bà và anh T1, mặc dù cháu Hoàng A được giao cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh T1 không quan tâm, chăm sóc cháu, việc chăm sóc cháu Hoàng A đều do vợ chồng bà và chị T chăm lo; anh T1 cũng không đóng góp gì cho bà trong việc nuôi dưỡng cháu, anh T1 còn thường xuyên say xỉn. Nay chị T yêu cầu Tòa án giao cháu Hoàng A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng thì bà cũng đồng ý và vợ chồng bà sẽ hỗ trợ cho chị T trong việc nuôi cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 20/11/2020, Công an phường Đ cho biết: Năm 2019, anh Nguyễn Thanh T1 bị Tòa án xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Bản án số 162/2019/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H).

Tại biên bản làm việc ngày 18/01/2020, Hội bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, sau khi xem xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay của chị T, anh T1 thì Hội bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị giao cháu Hoàng A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự: Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa để làm việc, sau khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/10/2011 cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; anh Nguyễn Thanh T1 hiện cư trú tại 22V, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H. Anh Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình chung sống trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/10/2011 và cháu Nguyễn V, sinh ngày 19/8/2013. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 138/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, chị T và anh T1 thỏa thuận việc nuôi con như sau: Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/10/2011 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn V, sinh ngày 19/8/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy

nhiên, mặc dù được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng A nhưng anh T1 không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu mà đều do chị T và ông bà nội của cháu chăm sóc, nuôi dưỡng; còn anh T1 thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc, giáo dục cháu, thậm chí đã có vài lần đánh cháu Hoàng A. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tham vấn ý kiến của Hội bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế, hỏi ý kiến của bà Nguyễn Thị H (là bà nội cháu Hoàng A) trong việc nên giao cháu Hoàng A cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, thì Hội và bà H cùng có ý kiến nên giao cháu Hoàng A cho mẹ cháu trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Hoàng A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần, nên căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị T thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 138/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường của con khi cha mẹ ly hôn, nhưng chị T cho rằng hiện nay có công việc và thu nhập ổn định nên không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con. Việc chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hoàng Thị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/10/2011 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thanh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con (Tại thời điểm xét xử cháu Nguyễn Hoàng A đang do anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng).

Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Thanh T1 phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000513 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh